

Bản án số: 66/2021/HSST

Ngày: 03/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành.

2. Bà Lò Thị Dĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST - HS, ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam, sinh ngày: 14/9/1974, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố mm, phường Thanh T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/10 phổ thông; con ông: Nguyễn Văn P (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1932; vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1974 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 17/11/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; địa chỉ: SN 48, tổ dân phố 09, phường Thanh T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Trần Quyết T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 08/11/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Điện Biên P làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố mm, phường Thanh T, thành phố Điện Biên P phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H đi xe đạp hướng từ bến xe khách tỉnh Điện Biên về chợ C13 đang cất giấu trên người 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Khi gặp tổ công tác thì H thả từ lòng bàn tay phải xuống mặt đường. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra H khai nhận, vào sáng ngày 08/11/2020 sau khi uống methadone tại Trung tâm methadone thành phố Điện Biên Phủ xong thì Trần Quyết T đưa cho Hoàng 150.000 đồng bảo H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. H cầm tiền T đưa và góp thêm 50.000 đồng được tổng cộng 200.000 đồng sau đó đạp xe đến nhà Nguyễn Hữu T2 ở khu vực tổ 04, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P mua của T được 05 viên H phiến nêu trên. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T nhưng không thu được chứng cứ chứng minh việc T bán ma túy cho H, tiến hành đấu tranh nhưng T1 không thừa nhận việc đưa tiền cho H đi mua ma túy.

Ngày 09/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P ra Quyết định trưng cầu giám định và gửi toàn bộ số vật chứng H khai là H1 phiến để giám định. Tại bản kết luận giám định số 983/GĐ-PC09 ngày 15/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ là 0,47 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTPĐBP ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng vật chứng còn lại sau khi đã trích gửi mẫu giám định là 0,38 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng theo qui định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe đạp H sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị K, chị K không biết việc Hoàng sử dụng xe vào việc

phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo qui định.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào 09 giờ 10 phút ngày 08/11/2020, tại khu vực tổ dân phố xx, phường Thanh T, thành phố Điện Biên P, Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép 0,47 gam Methamphetamine trên người, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi cất giấu trái phép ma túy để sử dụng của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn H là người nghiện, sử dụng ma túy; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy

định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; bản thân nghiện, sử dụng chất ma túy nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Khối lượng vật chứng còn lại sau giám định là 0,38 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Hoành 01 xe xe đạp bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị K, chị K không biết việc H sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự chấp nhận.

[6]. Án phí và các vấn đề khác:

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh Trần Quyết T1 đưa tiền cho Hoành đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên Thắng không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Nguyễn Hữu T hiện nay không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra đã tách đề điều tra xử lý theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

- Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2020.

2. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết theo qui định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố ĐBP;
- Nhà tạm giữ C.A thành phố ĐBP;
- CQCSĐT CA thành phố ĐBP;
- CCTHADS thành phố ĐBP;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA TPĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- HSTHAHS; Lưu VP; Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định